

Số: 109/2019/QĐST- HNGĐ

Bình Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 176/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Phạm L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, khóm 3, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Phạm Long B**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 9, khóm 4, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Huỳnh Thị Phạm L và anh Phạm Long B: Anh B giao cháu Phạm Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 09/8/2008 cho chị L nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Huỳnh Thị Phạm L và anh Phạm Long B thỏa thuận: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó chị L nộp 75.000 đồng và tự nguyện nộp thay cho anh B 75.000 đồng, Chị L đã nộp tạm ứng trước 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009777 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

thị xã Bình Minh. Vậy chị L được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

+ Anh B không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Màu**